

Số 800 /VTTC-KTTC

V/v: Công bố thông tin về ký Hợp đồng kiểm toán Báo cáo  
Tài chính năm 2015

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2015

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán nhà nước

Đơn vị: Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN

Trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu,  
quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Điện thoại: 04. 3518 4496

Fax: 04. 3851 0413

Mã chứng khoán: DLT

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Nguyễn Đoàn Trang

Số điện thoại di động: 0913 236 969


Điện thoại CĐ (CQ): 04. 3518 7730 Fax: 04. 3851 0413

Loại thông tin công bố:  24h  72 h  Yêu cầu  Định kỳ

**Nội dung thông tin công bố:**

Công ty CP Du lịch và Thương mại – VINACOMIN (VTTC) công bố thông tin về ký Hợp đồng Kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2015 với Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

(Công ty xin gửi đính kèm Hợp đồng Kiểm toán số 92/2015/HĐKT – BDO ngày 30/6/2015)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. 

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- PGD Oanh;
- Thư ký HĐQT;
- Tr. Ban KS;
- Website Cty;
- Lưu KTTC, TC-HC. 

**Người thực hiện công bố thông tin**



*Nguyễn Đoàn Trang*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
----- o0o -----

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2015

**HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN**  
**(Hợp đồng số: 92/2015/HĐKT-BDO)**

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2015  
của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 33/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về hoạt động thương mại;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về hợp đồng kiểm toán;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

**Cơ quan yêu cầu:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

(Dưới đây gọi tắt là bên A)

- Người đại diện : Bà **NGUYỄN ĐOAN TRANG**
- Chức vụ : Giám đốc
- Trụ sở tại : Tầng 8 Tòa nhà Việt Á đường Duy Tân – phường Dịch Vọng Hậu - quận Cầu Giấy – Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3 518 0079
- Fax: : (04) 3 851 0413
- Tài khoản ngân hàng số : 0011000381367 tại Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Mã số thuế : 0100101298

**Cơ quan thực hiện:**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO**

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

- Người đại diện : Bà **MAI LAN PHƯƠNG**
- Chức vụ : Tổng Giám đốc
- Trụ sở tại : Tầng 20 – tòa nhà ICON 4 – 243A Đê La Thành – phường Láng Thượng - quận Đống Đa – Hà Nội
- Điện thoại : (04) 3783 3911
- Fax : (04) 3783 3914
- Tài khoản số : 0011003615864 tại Sở giao dịch Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
- Mã số thuế : 0101333767

Sau khi bàn bạc, thương lượng hai bên cùng thống nhất ký hợp đồng kiểm toán gồm các điều khoản sau:

◆ **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B sẽ cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Công việc kiểm toán được thực hiện như sau :

- Đợt 1 : Soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015 ;
- Đợt 2 : Kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015;

◆ **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

**Trách nhiệm của Bên A:**

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc hiểu và thừa nhận có trách nhiệm

- a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
  - i. Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
  - ii. Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
  - iii. Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Ban Giám đốc có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu với tổng thể báo cáo tài chính.

Tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại điều 4 của hợp đồng này. *kw*



### **Trách nhiệm của Bên B:**

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

### **◆ ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN**

Sau khi kết thúc kiểm toán, bên B sẽ cung cấp cho bên A:

- Biên bản soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2015;
- Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015;
- Báo cáo kiểm toán được lập thành sáu (06) bộ tiếng Việt; bên A giữ năm (05) bộ, bên B giữ một (01) bộ.
- Sáu (06) bộ Thư quản lý bằng tiếng Việt, Biên bản kiểm toán của mỗi giai đoạn, đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của bên A.
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan. *K*



*nh*

- Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

#### **ĐIỀU 4: TRỊ GIÁ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

##### 4.1 Trị giá hợp đồng:

		VND
- Phí kiểm toán năm 2015	:	130.000.000
- Thuế giá trị gia tăng (10%)	:	13.000.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>143.000.000</b>

(Bằng chữ: Một trăm bốn mươi ba triệu đồng chẵn).

##### 4.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các đợt như sau:

		VND
- Ngay sau khi ký kết hợp đồng	:	71.500.000
- Khi Bên B giao báo cáo kiểm toán năm 2015	:	71.500.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>143.000.000</b>

##### 4.3 Bên A thanh toán cho bên B bằng chuyển khoản qua ngân hàng.

##### 4.4 Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho bên A khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Thời hạn thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ ngày phát hành hóa đơn GTGT phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành.

#### ◆ **ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN**

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu nại phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương lượng hoặc theo Bộ luật dân sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

#### ◆ **ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG**

- Hợp đồng này được lập thành bốn (04) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (02) bản có giá trị pháp lý như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
 GIÁM ĐỐC  
 CÔNG TY  
 CỔ PHẦN  
 DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI  
 VINACOMIN  
 HÀ NỘI  
 NGUYỄN ĐOÀN TRANG

ĐẠI DIỆN BÊN B  
 TỔNG GIÁM ĐỐC  
 CÔNG TY  
 TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
 KIỂM TOÁN  
 BDO  
 ĐÔNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI  
 MAI LAN PHƯƠNG